TAND HUYỆN VÂN HỒ **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐST-HNGĐ	*Vân Hồ, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Phương D**, Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản Ch Ph, xã S B, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**. Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Bản Ch Ph, xã S B, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, khoản 1, 2 điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 25, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Phương D và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: chị Hoàng Phương D và anh Phạm Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Phương D được quyền nuôi cháu Phạm Hoàng H, sinh ngày 10/12/2010, kể từ ngày 20/10/2017, đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn T nhận tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoàng Phương D mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ ngày 01/11/2017. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Phương D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04301, ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H. Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát V H;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).